

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất
2. Mã chứng khoán: TNC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh BRVT
4. Điện thoại: 064.3823119 Fax: 064.3823120

II. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Họ và tên: Nguyễn Nhật Thành Lâm
2. Địa chỉ: 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh BRVT
3. Điện thoại: 064.3823119 Fax: 064.3823120
4. Loại thông tin công bố: Định kỳ

III. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ: Báo cáo thường niên năm 2016

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



TP. Bà Rịa, ngày 03 tháng 4 năm 2017

Người thực hiện công bố thông tin

Nguyễn Nhật Thành Lâm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT
- Tên tiếng anh: Thong Nhat Rubber Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3500100424 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 15 tháng 7 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 192.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Số điện thoại: 064.3823119 - Số fax: 064.3823120 - Website: trc.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): TNC
- Quá trình hình thành và phát triển:

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất được chuyển thể từ doanh nghiệp nhà nước - Công ty Cao su Thống Nhất - theo Quyết định số 4993/QĐ.UBND ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 26 tháng 6 năm 2006, Công ty Cao su Thống Nhất chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất và hoạt động theo chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3500100424 (số cũ là 4903000263) ngày 26 tháng 6 năm 2006 và thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 7 năm 2016 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, tên giao dịch quốc tế là Thong Nhat Rubber Joint Stock Company (TRC) và vốn điều lệ của công ty là 192,5 tỷ VND.

Ngày 27 tháng 8 năm 2007, Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TNC.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- **Ngành nghề kinh doanh:** Trồng mới, chăm sóc, khai thác, sơ chế, mua bán cao su; Chế biến, mua bán nông sản...

STT	Doanh thu	Năm 2015	Năm 2016
01	Doanh thu gia công và bán mũ cao su	56,03%	68,45%
02	Doanh thu gia công điều	42,30%	31,53%
03	Doanh thu khác	1,67%	0,02%



- Địa bàn kinh doanh:

+ Văn phòng công ty:

- Địa chỉ: 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh toàn công ty

+ Nông trường Cao su Hòa Bình 2:

- Địa chỉ: Xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Trồng mới, chăm sóc, khai thác mủ cao su

+ Nông Trường Cao su Phong Phú:

- Địa chỉ: Xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu .
- Chức năng, nhiệm vụ: Trồng mới, chăm sóc, khai thác mủ cao su

+ Nhà máy CB Mủ Cao Su Bàu Non:

- Địa chỉ: Xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Chế biến mủ cao su SVR3L

+ Nhà máy CB Mủ Cao Su Phong Phú:

- Địa chỉ: Xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chức năng, nhiệm vụ: Chế biến mủ cao su RSS

+ Xí nghiệp CBNS Phước Hưng:

- Địa chỉ: Phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Chức năng, nhiệm vụ: Chế biến hạt điều

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị công ty gồm:

+ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): là cơ quan quyền lực cao nhất trong công ty.

+ Hội đồng quản trị (HĐQT): HĐQT do ĐHCĐ bầu ra, là cơ quan cao nhất của Công ty. HĐQT gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 thành viên trong đó có 01 thành viên là thành viên độc lập không điều hành; Nhiệm kỳ HĐQT là 05 năm, là cơ quan triển khai và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ;

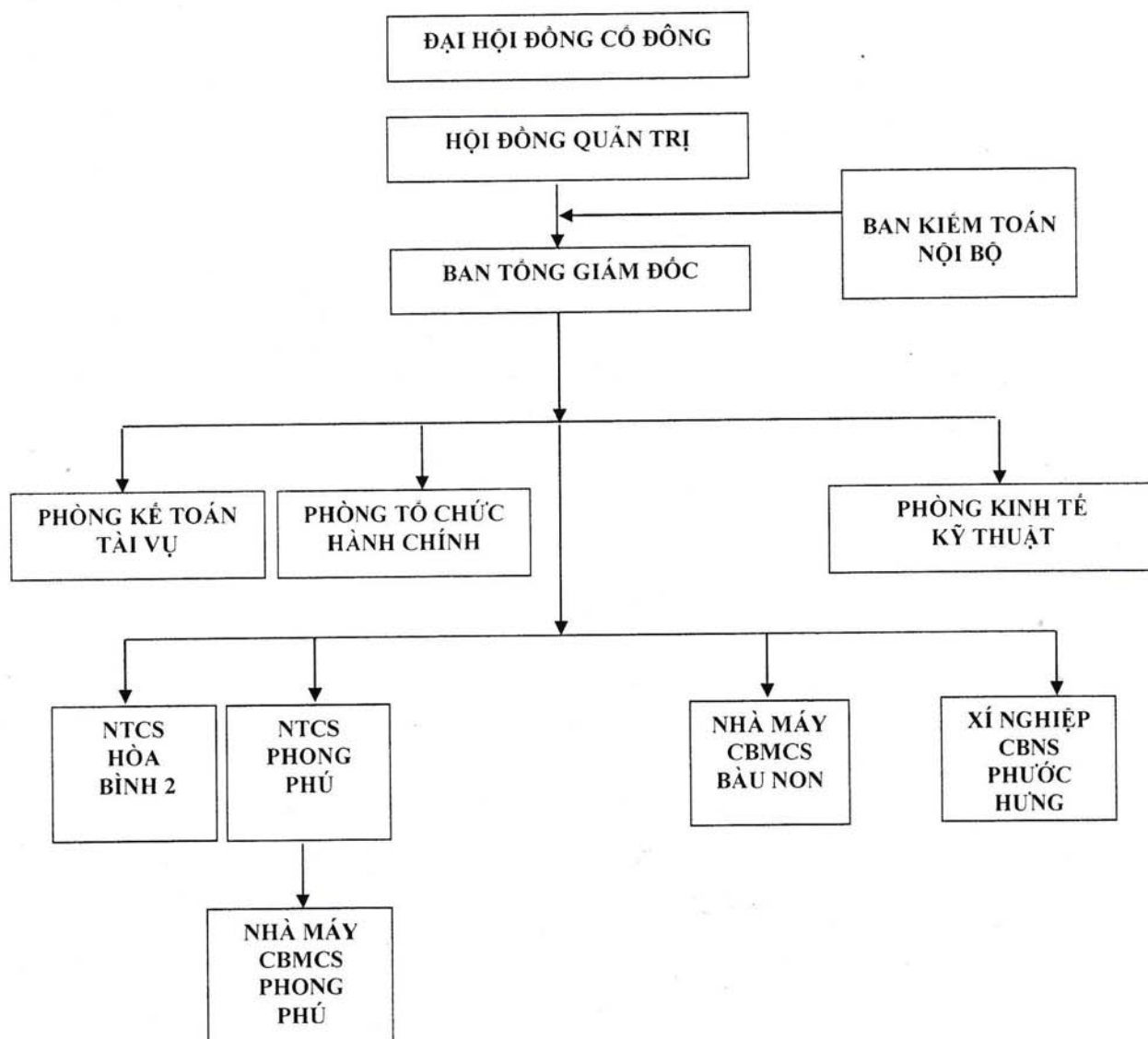
+ Ban Kiểm toán nội bộ (Ban KTNB): Là cơ quan do HĐQT thành lập để thay HĐQT kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính theo các định kỳ của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Ban KTNB gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

+ Ban Tổng Giám đốc gồm : 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách chung; là cơ quan điều hành quản lý cấp cao trong công ty, chịu trách nhiệm thực hiện các nghị quyết của HĐQT và chịu sự giám sát của HĐQT;

+ Các phòng ban nghiệp vụ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kinh tế - Kỹ thuật và Phòng Kế toán - Tài vụ: thực hiện việc tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc ra các quyết định điều hành và quản lý SXKD.

+ Các đơn vị sản xuất trực tiếp: Nông trường cao su Hoà Bình 2, Nông trường cao su Phong Phú, Nhà máy chế biến mủ cao su Phong Phú, Nhà máy chế biến mủ cao su Bàu Non, Xí Nghiệp chế biến Nông sản Phước Hưng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các khoản đầu tư dài hạn: Khoản vốn góp trong Công ty cổ phần dịch vụ xuất nhập khẩu nông lâm sản và phân bón Bà Rịa (Baria Serece) là 1.796.000 USD tương đương với 26.811.175.704 VND theo tỷ giá tại thời điểm góp vốn, chiếm tỷ lệ 12% vốn điều lệ của Công ty này.

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Với mục đích huy động vốn từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, đồng thời sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh. Giữ vững và phát triển thị trường hiện có, đầu tư phát triển các loại hình kinh doanh mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, chuyển dịch cơ cấu sản xuất – kinh doanh theo hướng tăng tỷ trọng các sản phẩm có hàm lượng trí tuệ cao; nâng cao uy tín, vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty và các cổ đông; không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty; bảo đảm lợi ích của các cổ đông; tăng thu ngân sách nhà nước tại địa phương; đóng góp vào các chương trình an sinh xã hội theo khả năng của Công ty; và các mục tiêu khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi, bổ sung.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Nghiên cứu và đổi mới trang thiết bị, công nghệ, nhà xưởng phù hợp với năng lực sản xuất của Công ty, đồng thời huy động tối đa công suất hoạt động của các cơ sở sản xuất để gia tăng sản lượng;

- Nắm vững nhu cầu của thị trường, tình hình biến động giá cả,..... để hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh cho từng thời kỳ kế hoạch như: đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng nâng cao chất lượng hàng hoá, mở rộng thị trường tiêu thụ, đặc biệt đối với sản phẩm cao su và hàng nông sản. Trên cơ sở kế hoạch dài hạn, lãnh đạo doanh nghiệp hoạch định kế hoạch trung hạn cho từng năm sao cho phù hợp với tình hình biến động của thị trường và năng lực sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện đề án nâng cao chất lượng vườn cây cao su tiềm năng, trồng tái canh những giống cây cao su mới, có năng suất cao, kháng bệnh tốt thay cho diện tích vườn cây kém chất lượng theo tiến độ thanh lý từ năm 2003-2017. Mặt khác giải quyết kịp thời những vấn đề như : đất đai bị lấn chiếm; chuẩn xác diện tích, cắm mốc, xác định ranh giới để hợp đồng thuê đất, quản lý và sử dụng đất có hiệu quả,... Thực hiện việc hoán chuyển, bố trí lại cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân;

- Tiếp tục quan hệ với Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam, các Công ty Cao su trong khu vực, các Hiệp hội để thực hiện và áp dụng các thành tựu khoa học, tiến bộ kỹ thuật trong ngành cao su, ngành chế biến nông lâm sản để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả; nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới.

- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật của ngành cao su; khai thác đúng quy trình kỹ thuật nên năng suất vườn cây gia tăng sản lượng đáng kể; công tác trồng và chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản đúng thời vụ, đảm bảo vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt. Chế biến cao su tờ RSS đạt chất lượng cao và ổn định theo tiêu chuẩn ngành; sản phẩm cao su cốm SVR đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3769: 2004;

- Tối ưu hóa chi phí, hạ giá thành sản phẩm và nâng cao lợi nhuận, nâng cao khả năng cạnh tranh : thực hành tiết kiệm tối đa các chi phí để hạ giá thành sản phẩm nhưng không ảnh hưởng

đến chất lượng sản phẩm và thu nhập của người lao động nhằm ổn định cuộc sống và đảm bảo đời sống của người lao động không ngừng được nâng cao;

- Duy trì và cải tiến thường xuyên, liên tục Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2008 và HTQL môi trường ISO 14001: 2004;

c) Các mục tiêu phát triển bền vững đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ làm cho doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội nói chung. Ngoài việc đóng thuế đầy đủ theo Luật định, TRC còn có trách nhiệm xã hội đối với môi trường, cộng đồng, người lao động

- Đối với người lao động: Công ty luôn quan tâm đến trách nhiệm của mình, chính là tạo được môi trường lao động lành mạnh, nhiều tin cậy cho người lao động với thu nhập ổn định.

- Đối với môi trường: Việc xây dựng và duy trì áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2004 đã giúp doanh nghiệp thực hiện tốt các công tác : vệ sinh công nghiệp; quản lý hoá chất, chống tràn đổ, kiểm tra hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn;... Hàng năm Công ty đều tổ chức đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật và TRC luôn đảm bảo là đơn vị tuân thủ tốt các vấn đề về bảo vệ môi trường.

- Đối với xã hội: Công ty luôn quan tâm đến nhiệm vụ hỗ trợ cộng đồng, nhằm mang lại nét nổi bật là góp phần làm gia tăng và duy trì hình ảnh tốt đẹp của Công ty, làm cho người dân địa phương nói riêng và cả nước nói chung thấy được trách nhiệm đối với cộng đồng của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất, qua đó thương hiệu của TRC được nhiều người biết đến. Một số công tác chính nhằm hỗ trợ cộng đồng như :

+ Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt qua các đợt phát động của tỉnh.

+ Vận động người lao động trong Công ty tích cực ủng hộ các khoản đóng góp cho xã hội như : quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “Vi người nghèo” và các quỹ học bổng, khuyến học; hỗ trợ các tổ chức từ thiện trong các cuộc vận động nạn nhân bị ảnh hưởng chất độc màu da cam,.....

+ Ưu tiên tuyển dụng và đào tạo lao động địa phương.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường : Rủi ro do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng và khi lãi suất giảm làm thu nhập tài chính của Công ty giảm.

- Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng giao dịch không thực hiện được các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng), tuy nhiên :

Phải thu khách hàng : Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được.

Tiền gửi ngân hàng : Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng có uy tín tại Việt Nam. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng đáng kể nào từ các tài khoản tiền gửi này.

- Rủi ro về môi trường: Trong công tác bảo vệ môi trường, hằng năm Công ty thực hiện việc nhận dạng các khía cạnh môi trường để đề ra các biện pháp kiểm soát những tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường nhằm mục đích phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu tác động xấu đến môi

10
NC
OP
CAC
ION
T.T.

trường. Chính sách chất lượng và môi trường của Công ty ban hành ngày 29/6/2016 đã hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2016-2020, ghi rõ “Luôn nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để phòng ngừa ô nhiễm, giảm chất thải nguy hại, hướng đến sản xuất hài hòa, thân thiện môi trường. Bảo vệ môi trường, hạn chế những tác động không có lợi cho môi trường trong mọi hoạt động, sản phẩm, dịch vụ của Công ty” hướng đến phát triển bền vững, thân thiện môi trường. Công ty xây dựng đầy đủ các kế hoạch ứng phó tình huống khẩn cấp; Biện pháp an toàn hóa chất; Kế hoạch phòng chống lụt bão, phương án PCCC...

- Các rủi ro khác:

+ Thời tiết: Trong trường hợp thời tiết xấu như mưa kéo dài hoặc hạn hán kéo dài có thể làm giảm sản lượng vườn cây cao su do phát sinh bệnh vườn cây, làm tăng giá nông sản do mất mùa ... do vậy nên giảm doanh thu và lợi nhuận. Mặt khác, các cơn bão sẽ là mối đe dọa lớn nhất đối với vườn cây cao su;

+ Biến động nền kinh tế thế giới: Sự suy giảm, khủng hoảng nền kinh tế thế giới và sụt giảm đáng kể của giá dầu thô, khủng bố và nguy cơ chiến tranh ... sẽ kéo theo sự sụt giảm giá tiêu thụ cao su sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến doanh thu và lợi nhuận công ty.

+ Lạm phát : Lạm phát tăng có thể ảnh hưởng đến các yếu tố chi phí đầu vào như : phân bón, điện, nước sinh hoạt ... trong khi giá bán sản phẩm cao su phụ thuộc rất nhiều vào thị trường thế giới nhất là trong giai đoạn hiện nay; Điều quan trọng nhất là ảnh hưởng đến đời sống của người lao động do tiền lương tính theo giá bán từ đó có khả năng công nhân bỏ việc cũng ảnh hưởng làm giảm sản lượng cao su.

+ Chính sách thuế: Tiền thuê đất tính theo vị trí đất là không phù hợp đối với ngành sản xuất nông nghiệp (ngành nông nghiệp chỉ nên tính theo hạng đất).

+ Chính sách tiền lương theo cơ chế hiện hành (điều chỉnh theo năng suất, lợi nhuận năm thực hiện so với năm trước) là không phù hợp với ngành cao su vì: giá bán mù cao su là do thị trường thế giới quyết định, phụ thuộc vào khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu... Vì vậy, khi giá bán giảm thì tất yếu lợi nhuận sẽ giảm. Về năng suất: Cây cao su rất nhạy cảm với thay đổi thời tiết, bệnh dịch cây phát sinh rất nhanh và lan toả rộng. Việc trị bệnh vườn cây chỉ là giải pháp đối phó. Trong đó, hạn hán là nguyên nhân làm giảm sản lượng một cách đáng kể. Mặt khác, công nhân bỏ việc do tiền lương giảm cũng gây giảm sản lượng vì: Công nhân mới tuyển dụng sẽ không có tay nghề chuẩn như công nhân đã làm lâu. Ít nhất sau 12 tháng công nhân mới có tay nghề đạt.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện Năm 2016	%/KH
Tổng doanh thu	Triệu đồng	78.600	86.544	110%
Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	15.350	21.235	138%
Lợi nhuận từ hoạt động khác	Triệu đồng	2.450	2.410	98%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	17.800	23.645	133%
Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.885	22.544	162%
Nộp Ngân sách	Triệu đồng	8.500	8.951	105%
Sản lượng quy khô	Tấn	1.003	1.125	112%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông NGUYỄN HỮU MẠNH NHƯỜNG:

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Công ty CP Cao su Thống Nhất
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/11/1966
- Nơi sinh: Vũng Tàu
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 282 Lê Hồng Phong, Phường 4, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Luật Sư, Cử nhân kinh tế.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 9.818.700 cổ phần, trong đó:
Đại diện UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sở hữu: 9.817.500 cổ phần, chiếm 51% VDL
Cá nhân sở hữu: 1.200 cổ phần, chiếm 0,006%VDL

+ Ông NGUYỄN NHẬT THÀNH LÂM :

- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Cao su Thống Nhất
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/01/1977
- Nơi sinh: Khánh Hoà
- Quê quán: Phú Yên
- Địa chỉ thường trú: 241 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – ngân hàng
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ngày 01/04/2016 ông Lê Như Sinh thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc do nghỉ hưu

+ Ngày 01/06/2016 ông Lê Văn Lợi thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc do nghỉ hưu

+ Ngày 04/07/2016 bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc điều hành Công ty.

+ Ngày 04/07/2016 bổ nhiệm ông Nguyễn Nhật Thành Lâm giữ chức vụ Kế toán trưởng công ty

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số người lao động trong công ty có mặt vào thời điểm ngày 31/12/2016 là: 480, người, trong đó lao động bình quân trong năm là 389 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trồng mới 157,15 ha và chăm sóc cao su KTCB 896,54 ha: 8.133 triệu đồng.

- Đầu tư máy móc thiết bị chế biến điều tại Xí Nghiệp CBNS Phước Hưng: 4.280 triệu đồng.

04
T
H
S
GN
B
A
F

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

Công ty có kế thừa khoản góp vốn vào Công ty Cổ Phần XNK Nông Lâm Sản và phân bón Bà Rịa (Baria- Serece) 1.796.000 USD. Hoạt động chủ yếu của Baria – Serece là khai thác các dịch vụ về cảng biển và dịch vụ kho bãi như: bốc dỡ hàng hoá, cập tàu, cho thuê kho...

Kết quả hoạt động SXKD của Baria- Serece trong 03 năm gần đây:

- + Năm 2014: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 137.300 triệu đồng
- + Năm 2015: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 118.468 triệu đồng
- + Năm 2016: Lợi nhuận sau thuế TNDN: 204.053 triệu đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	321.079	325.090	1.25%
Doanh thu thuần	83.401	58.721	(30%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6.241)	21.235	(440%)
Lợi nhuận khác	21.860	2.410	(89%)
Lợi nhuận trước thuế	15.620	23.645	51%
Lợi nhuận sau thuế	12.892	22.544	75%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	10,08	10,41	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	9,17	9,67	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	5,81%	5,43%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,16%	5,74%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,00	4,29	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	25,98%	18,06%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	15,46%	38,39%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,26%	7,33%	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,02%	6,93%	
+Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-7,48%	36,16%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành đến ngày 31/12/2016 là 19.250.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (Chốt ngày 25/7/2016):

- Cổ đông nhà nước: 9.817.500 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 51% VDL

- Cổ đông lớn: 1.000.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 5,19% VDL

+ Trong nước: 1.000.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 5,19% VDL

+ Nước ngoài: Không

- Cổ đông khác: 8.432.500 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 43,81% VDL

+ Trong nước: 7.926.920 cổ phần, tỷ lệ sở hữu chiếm 41,18% VDL

- Tổ chức: 1.701.604 cổ phần

- Cá nhân: 6.225.316 cổ phần

+ Nước ngoài: 505.580 cổ phần tỷ lệ sở hữu chiếm 2,63% VDL

- Tổ chức: 433.110 cổ phần

- Cá nhân: 72.470 cổ phần

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

+ Củi: Dùng để chụm lò xông sấy mù RSS; trung bình 01 năm sử dụng 1.100 ster;

+ Dầu DO: Dùng để sấy mù Cóm SVR, Chạy máy phát điện, xe nâng và máy kéo...; trung bình 01 năm sử dụng khoảng 50.000 lít;

+ Điện dùng trong dây chuyền chế biến hạt điều, chiếu sáng, các thiết bị văn phòng, máy bơm nước...trung bình 01 năm sử dụng khoảng 360.000 Kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

24
Y
N
U
H
A

6.2. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nước giếng khoan và Nước máy

- Lượng nước sử dụng: 31.421 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động của công ty tính đến thời điểm 31/12/2016 là 480 người.

Lao động bình quân trong năm là 389 người

- Thu nhập trung bình của người lao động: 6.208.378/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chế độ làm việc của công ty luôn đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật lao động;

- Nghỉ phép; Nghỉ Lễ, Tết: Người lao động công ty được nghỉ phép; nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ Luật lao động; Tuy nhiên do tính chất đặc thù của ngành cao su thiên nhiên nên vào mùa tạm ngưng khai thác do sinh lý công ty sắp xếp cho người lao động nghỉ phép.

- Nghỉ ốm đau, thai sản: Trong thời gian nghỉ ốm đau, thai sản người lao động sẽ nhận tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định.

- Công ty tổ chức cho toàn bộ người lao động được tham quan nghỉ mát trong và ngoài nước.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ trong năm cho người lao động để bảo đảm ..chăm lo sức khỏe cho người lao động.

- Trang bị bao hộ lao động đầy đủ, kịp thời cho người lao động;

- Phụ cấp độc hại cho người lao động bằng tiền và hiện vật như đường, sữa...

- Chính sách lương: Hệ thống lương của công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện về trách nhiệm, trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu là dựa vào hiệu quả công việc.

- Chính sách thưởng: Công ty có chính sách thưởng công khai và minh bạch cho người lao động nhằm khuyến khích cho người lao động cống hiến cho sự phát triển của công ty;

Áp dụng khen thưởng đột xuất cho các gương tốt trong phong trào; sáng kiến kỹ thuật; thưởng cho các cá nhân và tập thể hoàn thành nhiệm vụ cao, vượt chỉ tiêu.

- Chính sách Phúc lợi: Công ty rất quan tâm và đã ban hành riêng chính sách phúc lợi cho người lao động theo Quyết định số 1233/QĐ-TCHC ngày 23/9/2016 quy định cụ thể, chi tiết những phúc lợi mà người lao động được quyền hưởng.

c) Hoat động đào tạo người lao động:

- Công ty chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực như : cử nhân Luật, cử nhân kinh tế, kỹ sư Nông nghiệp, công nghệ thông tin, quản lý môi trường,...

- Hàng năm Công ty đều tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện cho người lao động để nâng cao tay nghề, kỹ thuật, nhằm hoàn thành các mục tiêu chất lượng đề ra, đồng thời góp phần hoàn thành mục tiêu chiến lược của Công ty trong kế hoạch trung và dài hạn;

- Thường xuyên tham dự các hội nghị, và tổ chức hội thảo chuyên đề ở các lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động, là cơ hội tốt để lãnh đạo, cán bộ nhân viên tiếp cận những vấn đề mới nhằm cải tiến, đổi mới phương thức quản lý sản xuất và tạo môi trường kinh doanh đạt hiệu quả cao;

- Tạo điều kiện cho cán bộ tham gia học lớp Trung cấp nông nghiệp do Trường cao đẳng công nghiệp cao su Việt Nam đào tạo.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ làm cho doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội nói chung. Ngoài việc đóng thuế đầy đủ theo Luật định, TRC còn có trách nhiệm xã hội đối với môi trường, cộng đồng, người lao động,...

- Việc xây dựng và duy trì áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2005 đã giúp doanh nghiệp thực hiện tốt các công tác : vệ sinh công nghiệp; quản lý hoá chất, chống tràn đổ, kiểm tra hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn;... Hàng năm Công ty đều tổ chức đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật và TRC luôn đảm bảo là đơn vị tuân thủ tốt các vấn đề về bảo vệ môi trường.

- Công ty đã xác định một trong những mục tiêu quan trọng là : “Nâng cao uy tín, vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể được của Công ty và các cổ đông; không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động; bảo đảm lợi ích của cổ đông, tăng thu ngân sách nhà nước tại địa phương; đóng góp các chương trình an sinh – xã hội theo khả năng của Công ty”. Song song với nhiệm vụ nâng cao hiệu quả doanh nghiệp về mặt kinh tế, Công ty luôn quan tâm đến nhiệm vụ hỗ trợ cộng đồng, nhằm mang lại nét nổi bật là góp phần làm gia tăng và duy trì hình ảnh tốt đẹp của Công ty, làm cho người dân địa phương nói riêng và cả nước nói chung thấy được trách nhiệm đối với cộng đồng của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất, qua đó thương hiệu của TRC được nhiều người biết đến. Một số công tác chính nhằm hỗ trợ cộng đồng như :

+ Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt qua các đợt phát động của tỉnh.

+ Vận động người lao động trong Công ty tích cực ủng hộ các khoản đóng góp cho xã hội như : quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “Vì người nghèo” và các quỹ học bổng, khuyến học; hỗ trợ các tổ chức từ thiện trong các cuộc vận động nạn nhân bị ảnh hưởng chất độc màu da cam,.....

+ Hỗ trợ kinh phí cho chính quyền địa phương nhân các dịp lễ, Tết và các ngày truyền thống

TRC
VÙNG

+ Giao đất cho địa phương xây dựng các công trình văn hóa – xã hội và phúc lợi cộng đồng, góp phần thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

+ Ưu tiên tuyển dụng và đào tạo lao động địa phương, đặc biệt là con em của công nhân cao su trong Công ty vào làm việc tại Công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Về sản xuất:

a) Khai thác:

- Diện tích cao su khai thác: **853,83ha**; Trong đó: NTCS Hòa Bình 2 : 571,56 ha
NTCS Phong Phú : 282,27 ha

- Sản lượng thực hiện: **1.141,63 tấn**, đạt **113,82%** kế hoạch

Trong đó: NTCS Hòa Bình 2: 683,81 tấn, đạt 107,01% kế hoạch

NTCS Phong Phú: 457,82 tấn, đạt 125,77% kế hoạch

- Năng suất bình quân: **1,34 tấn/ha**; Trong đó: - NTCS Hòa Bình 2: 1,19 tấn/ha

- NTCS Phong Phú: 1,62 tấn/ha

b) Chế biến cao su:

Thực hiện chế biến mủ cao su trong năm 2016 là 1.349 tấn, đạt 95,65% kế hoạch năm 1.410 tấn.

Trong đó:

- Cao su SVR chế biến: 657,58 tấn, đạt 109,60 % KH năm (600 tấn).

- Cao su SVR gia công: 185,49 tấn, đạt 46,37% KH năm (400 tấn).

- Cao su RSS chế biến : 460,95 tấn, đạt 128,04 % KH năm (360 tấn).

- Cao su RSS gia công: 44,59 tấn, đạt 89,18% KH năm (50 tấn).

- Cao su RSS chế biến : 460,95 tấn, đạt 128,04 % KH năm (360 tấn).

- Cao su RSS gia công: 44,59 tấn, đạt 89,18% KH năm (50 tấn).

Cả 2 Nhà máy đều đạt MTCL đề ra : Nhà máy chế biến cao su Bàu Non đạt 99,66% SVR3L và Nhà máy chế biến cao su Phong Phú đạt 99,16 % RSS1-3.

c) Chế biến và gia công điều nhân:

- Thu mua và chế biến: 188,38 tấn điều nhân.

- Gia công: 2.130,86 tấn nguyên liệu, đạt 73,99% KH (2.880 tấn).

Nguyên nhân không đạt kế hoạch là do: Năm 2016 là năm khó khăn đối với ngành điều nói chung và Xí nghiệp chế biến nông sản Phước Hưng nói riêng, do nguyên liệu điều trong nước không đáp ứng, chủ yếu dựa vào nhập khẩu từ các nước Châu Phi, giá nguyên liệu từ 1.150 USD/Tấn tăng lên 2.150 USD/Tấn- 2.400 USD/Tấn điều thô. Các doanh nghiệp điều cạnh tranh khốc liệt, đã cắt giảm giá gia công từ 21.150 đ/kg xuống còn 18.000 đồng/kg vào đầu năm và

giữa năm 2016 còn 15.500 đ/kg. Không bù đắp nổi chi phí gia công cho nên Xí nghiệp CBNS Phước Hưng phải cắt giảm sản lượng điều gia công dẫn đến không đạt kế hoạch giao.

d) Chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản:

Chăm sóc tốt vườn cây cao su kiến thiết cơ bản 1.053 ha .Trong đó: NTCS Phong Phú 156 ha và NTCS Hòa Bình 2 897 ha.

e) Công tác tái canh trồng mới :

Diện tích tái canh trồng mới 157 ha, đạt 103% kế hoạch; Vườn cây sinh trưởng tốt.

1.2.Kết quả kinh doanh :

Kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho Công ty năm 2016, cụ thể:

- Tổng doanh thu: 78,6 tỷ
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 17,8 tỷ
- Lợi nhuận sau thuế: 13,885 tỷ

Kết thúc năm 2016, Công ty đã thực hiện như sau:

- Tổng doanh thu đạt 110% kế hoạch và bằng 73,57% so với năm trước; Lợi nhuận trước thuế đạt 133% kế hoạch và bằng 38,39% doanh thu thuần; Lợi nhuận sau thuế đạt 162% kế hoạch, bằng 11,71% vốn điều lệ và bằng 7,33% vốn chủ sở hữu.

1.3 Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Về chăm lo đời sống cho người lao động: Mặc dù năm 2016 là năm giá bán cao su thấp nhất kể từ năm 2013 đến nay nhưng Công ty đã thực hành tiết kiệm, cắt giảm các chi phí quản lý để giữ nguyên đơn giá tiền lương sản phẩm, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động. Tiền lương, tiền thưởng cho người lao động cao hơn so với các đơn vị khai thác mủ cao su trên địa bàn. Đồng thời Công ty ban hành Chính sách phúc lợi cho người lao động như: Trợ cấp các dịp đặc biệt (Lễ Quốc tế lao động, Lễ Quốc Khánh, Tết Dương Lịch, Ngày Thành lập Công ty...) tặng quà hoặc tiền; Chính sách trợ cấp, phúng viếng cho người lao động hoặc thân nhân; Chăm sóc sức khỏe định kỳ cho người lao động; Thăm bệnh, thăm người lao động, thân nhân bị tai nạn; Thăm và tặng quà cho người lao động hưu trí; Tổ chức tiệc liên hoan cho 100% lao động được dự tiệc; Tổ chức tham quan nghỉ mát hàng năm cho người lao động.

+ Chăm sóc vườn cây khai thác và vườn cây XDCB: Đa số các đơn vị sản xuất cao su trong ngành điều cắt giảm phân bón cho vườn cây, nhưng Công ty tiết kiệm các chi phí khai thác để tập trung bón phân cho vườn cây một năm 2 lần, đủ liều lượng phân theo quy trình kỹ thuật nhằm bồi dưỡng lâu dài cho vườn cây phát triển bền vững.

+ Cơ giới hóa trong chăm sóc vườn cây: Trong điều kiện thiếu lao động, Công ty đã áp dụng cơ giới hóa trong khâu phát cỏ bằng máy cày thay cho phát cỏ thủ công bằng phang. Áp dụng cày đất, tủ gốc cây cao su XDCB năm thứ 1 bằng máy cày 1 chảo cải tiến thay cho cuộc đất thủ công. Các biện pháp áp dụng cơ giới hóa đã tiết kiệm ngày công lao động thủ công, tiết giảm chi phí đầu tư XDCB cho vườn cây.

+ Chuyển đổi chế độ cạo: Công ty chuyển đổi 100% diện tích cao su khai thác từ chế độ cạo d/3 sang chế độ cạo d/4 nhằm khắc phục tình hình thiếu lao động cạo mủ, bước đầu đạt kết quả khả



quan về sản lượng, năng suất lao động tăng đáng kể và thu nhập của người lao động trực tiếp cao hơn năm 2015. Năm 2016 không bị thiếu lao động, không bị bỏ trống vườn cây.

+ Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã đầu tư máy móc thiết bị cho dây chuyền chế biến hạt điều tại Xí nghiệp chế biến Nông sản Phước Hưng bằng nguồn vốn tự có của doanh nghiệp. Các loại máy móc đầu tư thuộc thế hệ mới đã được cải tiến đạt năng suất vượt trội so với các máy móc thuộc thế hệ cũ như: máy bần màu công suất 5 tấn/ngày, máy tách nhân, máy bóc vỏ lụa...

+ Tiết giảm chi phí quản lý; quản lý tốt dòng tiền, công nợ; đầu tư hợp lý nên tình hình tài chính công ty lành mạnh, không vay nợ ngân hàng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản tính đến ngày 31/12/2016 là **325.090.256.067** đồng tăng 1,25% so với năm 2015;

Bao gồm:

+ Tài sản ngắn hạn **183.815.822.833** đồng chiếm 56,54% trong tổng tài sản; trong đó tiền và các khoản tương tiền chiếm 74,28% trong tài sản ngắn hạn và giảm 2,17% so với năm 2015;

+ Tài sản dài hạn **141.274.433.234** đồng chiếm 43,46% trong tổng tài sản và tăng hơn 6,07% so với năm 2015.

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả cuối kỳ là **17.657.104.816** đồng giảm **983.263.145** đồng so với đầu kỳ, tương ứng mức giảm 5,27%. Các khoản nợ của công ty chủ yếu là khoản chi phí trích trước, tiền lương phải trả người lao động, quỹ khen thưởng phúc lợi... Công ty không có các khoản nợ quá hạn và không vay nợ bên ngoài.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Hướng dẫn đến một cơ cấu tổ chức tinh gọn và xây dựng văn hoá doanh nghiệp;

- Thực hiện khoán hộ và cơ giới hoá đối với công tác trồng mới và chăm sóc vườn cây xây dựng cơ bản nhằm tiết giảm lao động để giảm chi phí đầu tư;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đối với sản phẩm cao su : Tiếp tục duy trì khách hàng truyền thống, khi quy mô sản xuất được mở rộng như dự định sẽ nghiên cứu phát triển sang thị trường Mỹ, Nhật thông qua Hiệp Hội Cao su Việt Nam. Mục tiêu đặt ra là : Tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm nông sản năm sau cao hơn năm trước. Năng suất vườn cây trên 1,8 tấn /ha. Tỷ lệ sản phẩm cao su sơ chế loại RSS1 98%, sản phẩm SVR3L 99%. Đời sống người lao động trong công ty ngày càng được ổn định và nâng cao hơn năm trước bằng đề án cải tạo và chăm sóc vườn cây;

- Tăng cường thu mua mù cao su tiêu diên để giải quyết việc làm cho người lao động tại các nhà máy đồng thời tăng thu nhập cho người lao động;

- Tăng cường thu mua điều chế biến và tiếp tục gia công điều để giải quyết việc làm cho người lao động tại các nhà máy đồng thời tăng thu nhập cho người lao động

- Phát huy hiệu quả sử dụng đất: Chuyển đổi những lô đất trồng cao su không hiệu quả sang những cây trồng khác như keo lai, chuối ...

- Đầu tư khu nông nghiệp công nghệ cao.
- Sửa đổi và ban hành các quy chế liên quan đến việc quản trị công ty nhằm tạo nên một phong cách làm việc chuẩn mực và khoa học trong toàn công ty và tiến tới xây dựng văn hoá công ty;
 - Về gia tăng giá trị tài sản của cổ đông: Không làm thất thoát vốn và tài sản. Bảo đảm đồng tiền được đưa vào hoạt động kinh doanh phải đem lại lợi nhuận và từ đó làm tăng giá trị tài sản của cổ đông;
 - Tạo mọi điều kiện cho lớp trẻ có đủ năng lực và đạo đức được học tập và tham gia vào các vị trí quản lý cơ sở để dần dần thay thế trong tương lai;
 - Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Tất cả các khoản thu chi tại Công ty đều minh bạch, hợp pháp và được ghi chép đầy đủ, rõ ràng trong sổ sách kế toán;

Năm 2016 là năm gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành cao su nói chung và công ty nói riêng; Tuy nhiên công ty đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đề ra và đảm bảo được thu nhập ổn định cho người lao động góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bên cạnh đó, Công ty cũng quan tâm đến các hoạt động xã hội; công tác bảo vệ môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn lao động và các chính sách chăm lo quyền lợi cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong việc thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐTN và HĐQT;
- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn cho cơ quan quản lý, cổ đông và nhà đầu tư theo quy định của Pháp luật;
- Ban Tổng Giám đốc đã linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh, nắm bắt tình hình thị trường và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a) Về Tài Chính:

- Giảm thiểu đến mức thấp nhất tình trạng nợ bán hàng dây dưa;
- Không đầu tư vào những dự án kém hoặc không hiệu quả, không có tính khả thi do thiếu khảo sát mang tính khoa học về nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, thổ nhưỡng, khí hậu và chính sách pháp luật;
- Sử dụng đòn bẩy tài chính đúng thời điểm và có hiệu quả;
- Hạn chế đến mức thấp nhất các giao dịch và hoạt động SXKD kém hiệu quả có khả năng gây thất thoát vốn công ty;

- Sử dụng quỹ ĐTPT công ty để mua lại cổ phiếu quỹ đúng thời điểm nhằm bảo vệ giá trị tài sản của cổ đông;

b) Quản trị doanh nghiệp:

+ Phân định rõ và quán triệt vai trò, nhiệm vụ của HĐQT, cổ đông và Ban điều hành để quá trình ra quyết định của mỗi cấp là khoa học, hiệu quả và phục vụ cho mục tiêu lâu phát triển lâu dài của công ty, không chồng chéo, can thiệp quá sâu vào chức năng, nhiệm vụ của nhau. Việc phân định này sẽ được thể hiện rõ ràng hơn qua sửa đổi điều lệ, phân cấp phân quyền trong các quyết định đầu tư, nhân sự, tài chính...

+ Xây dựng hệ thống phân cấp, phân quyền trong quản trị, điều hành các hoạt động nhằm tăng tính trách nhiệm của cá nhân đồng thời phát huy được năng lực sáng tạo phục vụ tổ chức;

+ Tạo môi trường tốt để công tác kiểm tra giám sát đi vào thực chất, giúp cho chủ sở hữu, cho các cấp điều hành đi đúng con đường phát triển của công ty;

+ Tăng cường tính minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành;

c) Nhân lực:

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ lãnh nghề thông qua tuyển dụng mới và sắp xếp lại.

+ Tìm kiếm cơ hội nhận hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp hoặc hỗ trợ đào tạo về kỹ thuật trồng mới, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su, nông sản từ Tập Đoàn Cao su hoặc Viện Nghiên Cứu Cao su Việt Nam để qua đó có thể nâng cao tay nghề và trình độ cán bộ kỹ thuật, đào tạo tốt hơn qua công việc thực tế.

+ Xây dựng chính sách đãi ngộ và môi trường làm việc theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp. Trong môi trường mới phát triển hơn về quy mô nhân sự và quy mô tài chính. Các chính sách nhân sự cần được xây dựng lại để đạt được mục tiêu khuyến khích trên phạm vi rộng, rõ ràng minh bạch và chuẩn mực

d) Quản trị rủi ro:

- Xác định rủi ro có khả năng gây thất thoát vốn của công ty là từ hoạt động đầu tư; Vì vậy, cần phải giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư thông qua tổ chức đấu thầu công khai hoặc lựa chọn phương pháp thuê tài chính;

- Lập dự phòng đối với các khoản nợ kinh doanh đã phát sinh;

- Thực hiện hợp đồng kỳ hạn khi có biến động thị trường xấu.

- Sẵn sàng hợp tác với các tổ chức tư vấn quản trị rủi ro có chuyên môn và kinh nghiệm cao.

- Mua bảo hiểm cháy nổ

e) Công nghệ thông tin:

- Áp dụng phương pháp quản lý hiện đại như sử dụng các phần mềm quản lý vườn cây, đất đai, nhân sự ...

- Đào tạo đội ngũ IT chuyên nghiệp;

- Trang bị phương tiện hiện đại phục vụ cho công tác quản lý bằng công nghệ thông tin.

f) Mô hình tổ chức:

Việc cơ cấu lại mô hình tổ chức sẽ được triển khai dựa trên những nguyên tắc sau:

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và thể hiện đầy đủ trong các quy trình, quy chế công ty;
- Hoạt động tiếp thị, bán, phân phối sản phẩm là phân cấp theo chuyên môn và theo các địa bàn, nhưng hoạt động quản lý rủi ro, xử lý tác nghiệp được tập trung hóa từng bước phù hợp với trình độ quản lý và nhân sự thực tế. Cơ chế sẽ đạt được sự linh hoạt, nhanh nhạy trong kinh doanh nhưng lại tăng cường được quản lý rủi ro cho cả hệ thống.
- Chuyên môn hoá công việc của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được nêu trong quy chế phân quyền;
- Phân quyền cụ thể trong Ban Tổng giám đốc nhằm tăng cường trách nhiệm cá nhân khi tác nghiệp.

g) Về sản xuất – kinh doanh :

- Tập trung vào việc tổ chức chăm sóc tốt vườn cây cao su kiến thiết cơ bản; cải tạo chất lượng vườn cây để tăng năng suất cho vườn cây nhằm tăng năng suất lao động;
- Chỉ phát triển tăng diện tích cao su khi có tính khả thi cao đối với dự án đầu tư trên cơ sở thẩm định kỹ mỹ và khảo sát thực tế; Việc đầu tư phải được minh bạch, công khai về tiến trình đầu tư;
- Thực hiện triệt để việc tiết kiệm chi phí nhằm từng bước ổn định giá thành ;
- Đề cao các cá nhân có những giải pháp sáng kiến có đóng góp thiết thực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, qua đó có cơ chế khen thưởng tương xứng nhằm động viên các cá nhân tích cực đóng góp sáng kiến hữu ích cho đơn vị.
- Thu mua mũ cao su tiêu diên để giải quyết việc làm cho người lao động tại các nhà máy đồng thời tăng thu nhập cho người lao động;
- Tăng cường thu mua điều chế biến và tiếp tục gia công điều để giải quyết việc làm cho người lao động tại các nhà máy đồng thời tăng thu nhập cho người lao động
- Phát huy hiệu quả sử dụng đất: Chuyển đổi những lô đất trồng cao su không hiệu quả sang những cây trồng khác như keo lai, chuối ...

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông	Chủ tịch	Cá nhân: 1.200 Đại diện Nhà nước: 9.817.500	Phó Tổng Giám đốc điều hành
2	Nguyễn Nhật Thành Lâm	Phó Chủ tịch	0	Kế toán trưởng
3	Nguyễn Văn Thoại	Thành viên	Đại diện cổ đông lớn:	Không điều hành

			1.000.000	
4	Đỗ Khắc Tùng	Thành viên	400.000	Không điều hành
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	9.980	Thành viên độc lập - Không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ngày 17/8/2016 Chủ Tịch Hội đồng quản trị ban hành Quyết định số 1162/QĐ-HĐQT-2016 Về việc thành lập Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Tiểu ban Tài chính do ông Nguyễn Nhật Thành Lâm phụ trách
- Tiểu ban Kinh doanh do ông Nguyễn Thanh Bình phụ trách
- Tiểu ban Kỹ thuật cao su do ông Đỗ Khắc Tùng phụ trách
- Tiểu ban Chính sách phúc lợi cho người lao động do ông Nguyễn Văn Thoại phụ trách
- Tiểu ban Nhân sự tiền lương và tiền công do ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường phụ trách

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) theo nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy được sức mạnh của tập thể, chấp hành nghiêm các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, chính sách pháp luật của nhà nước;

- HĐQT chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo theo yêu cầu;

- HĐQT Công ty luôn bám sát tình hình thực tế, đề ra các chủ trương cho sự phát triển trong ngắn hạn cũng như dài hạn của công ty, giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, giúp công ty đạt được những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Tổng giám đốc;

- Thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc;

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Văn Lợi	Chủ tịch	1/6	16,67%	Nghĩ hưu

2	Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông	Phó Chủ tịch	6/6	100,00%	
3	Nguyễn Văn Thoại	Thành viên	6/6	100,00%	
4	Đỗ Khắc Tùng	Thành viên	6/6	100,00%	
5	Nguyễn Nhật Thành Lâm	Thành viên	6/6	100,00%	
6	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	3/6	50,00%	Bầu mới

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoạt động theo sự phân công trong Hội đồng quản trị, Giám sát lĩnh vực tiêu thụ cao su, mua vật tư, lương, thưởng, bổ nhiệm nhân sự...
- Hoạt động của các tiểu ban: Các tiểu ban chưa có cuộc họp riêng, hoạt động của các tiểu ban được lồng ghép trong cuộc họp Hội đồng quản trị.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban kiểm soát (Từ nhiệm ngày 29/6/2016):

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Ngọc Tuấn	Trưởng ban	29/6/2016	01/01	100%	
2	Đoàn Thị Kim Hạnh	Thành viên	29/6/2016	01/01	100%	
3	Hà Phú Quý	Thành viên	29/6/2016	01/01	100%	

b) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động;
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành;

OC
 G
 PH
 C
 GI
 BA

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ công ty;
- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm góp phần đem lại hiệu quả nhất định;
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Trong 06 tháng đầu năm 2016, Ban Kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

3. Ban Kiểm toán nội bộ (Thành lập ngày 17/8/2016):

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm toán nội bộ:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKTNB	Số buổi họp BKTNB tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban	29/6/2016	01/01	100%	
2	Ký Hữu Trí	Thành viên	29/6/2016	01/01	100%	
3	Trần Hữu Trí	Thành viên	29/6/2016	01/01	100%	

b) Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016;
- Thực hiện rà soát hệ thống quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của công ty;
- Giám sát thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Tổng Giám đốc
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ của các chứng từ kế toán; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm tra Báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng Năm 2015	Thù lao	Ghi chú
I Hội đồng quản trị						
1	Lê Văn Lợi	Chủ tịch		35.000.000	20.000.000	Nghĩ hưu 01/6/2016
2	Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông	Chủ tịch		35.000.000	84.800.000	Bổ nhiệm 04/7/2016
3	Nguyễn Nhật Thành Lâm	P.Chủ tịch		20.000.000	68.600.000	Bổ nhiệm 04/7/2016
4	Nguyễn Văn Thoại	Thành viên		15.000.000	58.500.000	
5	Đỗ Khắc Tùng	Thành viên		15.000.000	58.500.000	
6	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên		0	39.300.000	Bầu mới 29/6/2016
TỔNG CỘNG				120.000.000		
II Ban Kiểm soát (Từ nhiệm ngày 29/6/2016)						
1	Nguyễn Ngọc Tuấn	Trưởng ban			18.000.000	06 tháng
2	Hà Phú Quý	Thành viên			12.000.000	06 tháng
3	Đoàn Thị Kim Hạnh	Thành viên			12.000.000	06 tháng
III Ban Kiểm toán nội bộ (Thành lập ngày 17/8/2016)						
1	Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban			0	TV.HĐQT độc lập
2	Ký Hữu Trí	Thành viên			14.150.000	
3	Trần Hữu Trí	Thành viên			14.150.000	
IV Ban Tổng Giám đốc						
1	Lê Văn Lợi	TGD	125.000.000			Nghĩ hưu 01/6/2016
2	Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông	PTGD	372.000.000			
3	Lê Như Sinh	PTGD	50.400.000			Nghĩ hưu 01/4/2016
4	Nguyễn Nhật Thành Lâm	KTT	159.600.000			Kể từ ngày 01/6/2016
TỔNG CỘNG:			707.000.000	120.000.000	400.000.000	

42
TY
AN
SU
VHA
RIA

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

+ Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT là Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Nội dung Giao dịch	Mối quan hệ	ĐVT	Thời gian giao dịch		
				Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Mua phân hữu cơ vi sinh của Công ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Bách Tùng	Thành viên HĐQT là Giám đốc Công ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Bách Tùng	Tr.đồng	146,4	450,1	665,0

+ Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT là Giám đốc điều hành

STT	Nội dung Giao dịch	Mối quan hệ	ĐVT	Thời gian giao dịch		
				Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Mua dầu, nhớt của Công ty TNHH Lê Danh	Vợ của chủ tịch HĐQT (nghỉ hưu ngày 01/6/2016) là Giám đốc Công ty TNHH Lê Danh	Tr.đồng	1.434,8	1.099,9	458,4
2	Bán cây cao su gãy đổ, thanh lý cho Công ty TNHH Hưng Nhơn	Vợ của thành viên HĐQT là Giám đốc công ty TNHH Hưng Nhơn	Tr.đồng	363,0	240,0	187,3

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán BDO tại TP.Hồ Chí Minh kiểm toán.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế

độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán (tham khảo Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán tại Website: www.tre.com.vn hoặc www.hsx.vn)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT TP.HCM
- Lưu VT, thư ký HĐQT



Nguyễn Hữu Mạnh Cường

